TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 02 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 84, 116 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1039/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Văn A**, sinh năm: 1969;
Địa chỉ: F ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1974;
Địa chỉ: F ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 12 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2003 do UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/9/2003 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Hai bên xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2003 do UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/9/2003 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Hai bên xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà H và ông A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/24P/0051489 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà H và ông A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Việt